

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ
thành phố Đà Nẵng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BKHCN ngày 11/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn việc thành lập cơ sở ương tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 790/TTr-SKHHCN ngày 26/9/2025, Công văn số 2282/SKHHCN-PTCNĐMST ngày 22/10/2025 và kết quả lấy ý kiến biểu quyết của các Thành viên UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã, đặc khu và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình này; sử dụng kinh phí Chương trình bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã, đặc khu; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ KH&CN (để b/cáo);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND phường, xã, đặc khu;
- Lưu: VT, SKHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng đến năm 2030

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND thành phố Đà Nẵng)*

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển thị trường khoa học và công nghệ (KH&CN) thành phố Đà Nẵng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, hội nhập sâu rộng, góp phần thúc đẩy chuyển giao công nghệ, giao dịch tài sản trí tuệ, nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, từ đó cải thiện năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

b) Liên kết số hóa các kết quả nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa, từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu phục vụ thị trường KH&CN. Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật số phục vụ thị trường KH&CN và kết nối liên thông với hệ thống tổ chức trung gian của thị trường KH&CN cấp quốc gia và khu vực.

c) Hình thành và phát triển 03 tổ chức trung gian của thị trường KH&CN trên địa bàn và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.

d) Hình thành cơ sở dữ liệu về trình độ công nghệ, nhu cầu công nghệ và năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp trong một số ngành kinh tế, lĩnh vực mũi nhọn (chủ lực) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

đ) Hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, sản phẩm khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức KH&CN trên địa bàn thành phố thông qua các hoạt động lựa chọn, đào tạo, quảng bá, kết nối chuyển giao.

e) Tổ chức tối thiểu 05 sự kiện xúc tiến thị trường KH&CN trong và ngoài nước, lồng ghép vào chuỗi sự kiện đổi mới sáng tạo, xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm KH&CN của thành phố.

h) Hoàn thiện, bổ sung và triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, phát triển thị trường KH&CN và hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; thúc đẩy mối liên kết hợp tác giữa viện, trường - doanh nghiệp nhằm gia tăng giá trị ứng dụng của các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

2. Đối tượng

- a) Các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể có liên quan.
- b) Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng; các tổ chức, doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.
- c) Các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- d) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển nguồn cầu của thị trường KH&CN, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

- a) Xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ công nghệ, nhu cầu công nghệ và năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp trong một số ngành kinh tế, lĩnh vực mũi nhọn (chủ lực) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- b) Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn; các hội thảo, hội nghị giới thiệu công nghệ mới, mô hình chuyển giao công nghệ, các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ...
- c) Tổ chức các hoạt động kết nối, giới thiệu công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, các mô hình chuyển giao công nghệ, hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn các phường/xã/đặc khu, phân đấu mỗi năm tổ chức 03 hoạt động kết nối công nghệ.
- d) Khuyến khích doanh nghiệp thành lập bộ phận R&D; thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư cho R&D.
- đ) Hỗ trợ ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.
- e) Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi, chiến lược có thể tạo đột phá và tổ chức triển khai lộ trình đổi mới công nghệ.
- h) Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.
- i) Thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Phát triển nguồn cung của thị trường KH&CN

- a) Triển khai hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố nhằm thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN thành phố, theo phương châm lấy doanh nghiệp làm trung tâm.
- b) Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố, trong đó có hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ.

c) Tiếp tục triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố.

d) Tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo khoa học kết nối thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nhập khẩu, giải mã các công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển thông qua các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, giúp doanh nghiệp hấp thụ và làm chủ công nghệ, đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ.

đ) Hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ của thành phố thông qua việc tổ chức các hoạt động lựa chọn, đào tạo, tập huấn, quảng bá, kết nối chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, các sản phẩm công nghệ của các viện, trường, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà khoa học...

3. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN

a) Quản lý nguồn cung và cầu công nghệ tại địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp phổ biến, cập nhật, kết nối, giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghệ trên hệ thống Sàn giao dịch công nghệ quốc gia.

b) Đẩy mạnh hình thành và phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ công về thị trường KH&CN.

c) Khuyến khích hình thành và hỗ trợ hoạt động của các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN gồm: Sàn giao dịch công nghệ, trung tâm giao dịch công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.

d) Khuyến khích và hỗ trợ kết nối mạng lưới tổ chức, chuyên gia cho các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN trong hoạt động tư vấn sở hữu trí tuệ, định giá công nghệ, thẩm định một số công nghệ dự án đầu tư.

4. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường KH&CN

a) Tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường KH&CN trong và ngoài nước; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng lồng ghép, phối hợp với các sự kiện đổi mới sáng tạo, kết nối cung - cầu công nghệ, xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

b) Xúc tiến phát triển thị trường KH&CN của thành phố ở các lĩnh vực có nguồn cung công nghệ cao, tiên tiến, thân thiện môi trường; mở rộng phát triển tại các thị trường tiềm năng mà Việt Nam có lợi thế thông qua các hiệp định thương mại tự do.

c) Xúc tiến xuất khẩu các công nghệ, sản phẩm và dịch vụ của các tổ chức/doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường KH&CN

- a) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường KH&CN.
- b) Triển khai các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường KH&CN, đổi mới sáng tạo.
- c) Đào tạo đội ngũ chuyên gia về tư vấn công nghệ, môi giới, thẩm định và định giá công nghệ, tài sản trí tuệ.

6. Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- a) Hình thành và phát triển hạ tầng kỹ thuật số thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng; thiết kế và ứng dụng các công cụ phân tích, thống kê, số hóa và xử lý dữ liệu công nghệ.
- b) Xúc tiến hình thành sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Đà Nẵng.

7. Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển thị trường KH&CN

Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN thành phố; đẩy mạnh hợp tác viện, trường - doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, giải mã công nghệ, triển khai ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển thị trường KH&CN giai đoạn 2026 - 2030 (theo Phụ lục đính kèm).

2. Nguồn kinh phí

- a) Nguồn sự nghiệp KH&CN thành phố.
- b) Nguồn kinh phí lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án tại đơn vị.
- c) Nguồn xã hội hóa và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.
- d) Nguồn kinh phí đầu tư và phát triển của thành phố (phân bổ theo các dự án riêng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Chương trình (từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN được phân bổ hàng năm) đề xuất cấp thẩm quyền xem xét, quyết

định. Đồng thời, lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan (nếu có).

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các phường/xã/đặc khu, viện, trường rà soát chính sách cho phát triển thị trường KH&CN. Chủ trì, phối hợp các cơ quan truyền thông, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị liên quan để thực hiện các hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội đối với hoạt động phát triển thị trường KH&CN.

c) Định kỳ, hằng năm tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định hoặc đột xuất; báo cáo tổng kết giai đoạn 2026 – 2030 và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Công Thương

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong việc rà soát và giới thiệu các doanh nghiệp ở một số lĩnh vực, ngành sản xuất của thành phố phục vụ công tác thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; đề xuất một số doanh nghiệp tiềm năng tham gia các sự kiện về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như: chợ công nghệ và thiết bị, sự kiện trình diễn và kết nối cung - cầu công nghệ, sự kiện đổi mới sáng tạo... trong và ngoài thành phố.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức trung gian phát triển thị trường KH&CN tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ.

3. Sở Tài chính

Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ chủ trương của cấp có thẩm quyền, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nguyên tắc phân bổ dự toán kinh phí chi sự nghiệp KH&CN, Sở Tài chính (đối với nhiệm vụ chi thường xuyên) tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Sở Ngoại vụ

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan kết nối các đối tác quốc tế của thành phố để hỗ trợ các hoạt động kết nối phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

5. Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức trung gian của thị trường KH&CN tham gia hoạt động xúc tiến đầu tư, sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ.

6. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đề xuất, triển khai nhiệm vụ phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN, kết nối cung - cầu

công nghệ; rà soát và giới thiệu các doanh nghiệp ở một số lĩnh vực, ngành sản xuất của thành phố phục vụ công tác thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thẩm định/có ý kiến công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

7. Báo và phát thanh, Truyền hình Đà Nẵng; Cổng Thông tin điện tử thành phố

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội và quảng bá hoạt động phát triển thị trường KH&CN của thành phố.

8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các phường/xã/đặc khu; các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu; các tổ chức, doanh nghiệp; các tổ chức trung gian; các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm cụ thể hóa hoạt động phát triển thị trường KH&CN thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm, báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

b) Chủ động kết nối với các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực để thu thập nhu cầu về công nghệ, nhu cầu chuyển giao tài sản trí tuệ và cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ nhằm kịp thời xây dựng các nhiệm vụ hỗ trợ.

9. Tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình

a) Sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí, tuân thủ Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện.

b) Kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc trong quá trình tham gia Chương trình với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp tham mưu UBND thành phố Đà Nẵng có những điều chỉnh phù hợp đảm bảo Chương trình được triển khai hiệu quả./.

Phụ lục

NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung công việc đề xuất thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Kinh phí thực hiện hằng năm (dự kiến) (Đơn vị tính: Triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
I	Phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp			1.700	1.700	200	200	200	
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ công nghệ, nhu cầu công nghệ và năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp trong một số ngành kinh tế, lĩnh vực mũi nhọn (chủ lực) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, phường/xã, tổ chức/doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ	200	200	200	200	200	Nguồn sự nghiệp KH&CN thành phố.

4	Hỗ trợ ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp như khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ và nâng cao năng suất chất lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, tổ xã/phường, tổ chức/ doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.						- Thực hiện theo các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thành phố ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của HĐND thành phố ban hành quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng -Nguồn sự nghiệp KH&CN thành phố.
---	--	--------------------------	--	--	--	--	--	--	--

5	Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2030 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi, chiến lược có thể tạo đột phá và tổ chức triển khai lộ trình đổi mới công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, phường/xã, tổ chức/doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	1.500	1.500					Nguồn sự nghiệp KH&CN thành phố.
II	Phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ			200	200	200	200	200	200	
1	Triển khai hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố nhằm thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN thành phố, theo phương châm lấy doanh nghiệp làm trung tâm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, phường/xã, tổ chức/doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.							- Thực hiện theo các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt - Nguồn sự nghiệp KH&CN thành phố

2	Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố, trong đó có hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, phòng/xã, tổ chức/doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.							Thực hiện Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thành phố ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
3	Tiếp tục triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, phòng/xã, tổ chức/doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.							Thực hiện theo Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của HĐND thành phố ban hành quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

	nghiệp KH&CN, nhà khoa học...		chức, cá nhân có liên quan.						
III	Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ								
1	Quản lý nguồn cung và cầu công nghệ tại địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp phổ biến, cập nhật, kết nối, giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghệ trên hệ thống Sàn giao dịch công nghệ quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, phường/xã, tổ chức/doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.						
2	Khuyến khích hình thành và phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ công về thị trường KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, phường/xã, tổ chức/doanh nghiệp, trường đại học, viện						

1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, phòng/xã, tổ chức/doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	100	100	100	100	100	100	Nguồn sự nghiệp KH&CN thành phố
2	Truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường KH&CN, đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo và phát thanh - truyền hình Đà Nẵng	100	100	100	100	100	100	Nguồn sự nghiệp KH&CN thành phố
VI	Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ									
1	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN thành phố; đẩy mạnh hợp tác viện, trường -	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, phòng/xã, tổ chức/doanh nghiệp, trường đại							

	doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, chuyên giao công nghệ, giải mã công nghệ, triển khai ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp		học, viện nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.						
	Tổng cộng: 8.000			2.500	2.500	1.000	1.000	1.000	